

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 24/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhó.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai tham gia phiên toà:
Ông Phan Văn Hoá - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 08/9/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Quốc T; giới tính: Nam; sinh ngày 19/6/1992; tại: Gia Lai; CCCD số: 064092015458 cấp ngày 27/12/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nơi đăng khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng B, xã C (nay là phường A), tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Phan Văn N (đã chết năm 2019) và bà: Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lê U (đã ly hôn năm 2020) và có 01 con sinh năm 2018 hiện đang ở với chị U tại Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Quốc T bị tạm giữ từ ngày 23/5/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh G.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1960; địa chỉ: Làng B, xã C (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn A, xã C (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Quốc T có sử dụng ma túy từ khoảng đầu năm 2024. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, T biết đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Do cần có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 02 giờ ngày 20/5/2025, T gọi điện thoại cho K để hỏi mua ma túy đá và dụng cụ để sử dụng ma túy với giá 500.000 đồng, K đồng ý và hẹn T đến khu vực chợ T2, phường A, tỉnh Gia Lai để K giao ma túy. Sau đó, T đi đến địa chỉ trên thì gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, T đưa cho người thanh niên 500.000 đồng, người này đưa cho T 01 gói thuốc lá bên trong có 01 gói ma túy đá và dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà, trích ma túy ra 01 ít, rồi sử dụng; số ma túy còn lại, T bỏ vào hộp kim loại màu đỏ, cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của T, nhằm mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 18 giờ ngày 23/5/2025, khi T đang ở nhà thì lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh G phối hợp với Công an xã C (nay là Công an phường A) kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội qua tang đối với Phan Quốc T; thu giữ dưới gầm bàn trong phòng ngủ của T 01 hộp kim loại màu đỏ bên trong có 01 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ghi “1”); thu giữ trên mặt bàn 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, trên nắp có gắn 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong 01 đầu phình to bám dính chất màu trắng, nâu và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng (được niêm phong ghi “2”). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.20001.16479.40236).

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của phòng K1 - Công an tỉnh G kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn, ghi “1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6144 gam; chất màu trắng, nâu bám dính trong 01 ống thủy tinh (bên ngoài quấn giấy) được niêm phong trong bì công văn, ghi “2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính, do lượng mẫu ít”*.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 03/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố bị cáo: Phan Quốc T ra trước Toà án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Quốc T từ 01(một) năm 09(chín) tháng tù đến 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội: *“Tàng*

trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo:

+ Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, trên nắp có gắn 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong 01 đầu phình to bám dính chất màu trắng, nâu và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, trong 02 bì công văn đều ghi số 516/PC09 ngày 30/5/2025, có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

+ Bị cáo đã sử dụng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.20001.16479.40236) làm công cụ, phương tiện để mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo Phan Quốc T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị Ú và anh Nguyễn Anh T1 không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 18 giờ ngày 23/5/2025, khi bị cáo Phan Quốc T đang ở nhà ở tại lô B đường L thuộc làng B, phường A, tỉnh Gia Lai, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh G kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 hộp kim loại màu đỏ bên trong có 01 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ghi “1”); thu giữ trên mặt bàn 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, trên nắp có gắn 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong 01 đầu phình to bám dính chất màu trắng, nâu và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng (được niêm phong ghi “2”). Qua giám định, xác định: Chất màu

trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6144 gam.

Hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,6144 gam để sử dụng của bị cáo T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo T có nhân thân tốt, không tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bản thân bị cáo đã trưởng thành để nhận thức được tính nguy hiểm khi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine* để sử dụng; *Methamphetamine* là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, ảo thanh, hủy hoại trí óc và cơ thể, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vậy nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo T không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên K là người mà bị cáo Phan Quốc T khai đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng K; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa bàn phường A, nhưng không xác định được đối tượng tên K; đồng thời Cơ quan điều tra đã kiểm tra nhật ký cuộc gọi và tin nhắn chiếc điện thoại của bị cáo T đều không xác định được số điện thoại của đối tượng K và nội dung liên quan

đến việc mua bán chất ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[5]. Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 02 bì công văn đều ghi số 516/PC09 ngày 30/5/2025, có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G, là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.20001.16479.40236) bị cáo T đã sử dụng làm công cụ, phương tiện để liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T: 01(một) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **23/5/2025** bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 bì công văn đều ghi số 516/PC09 ngày 30/5/2025, có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G.

+ Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.20001.16479.40236), (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, ngày 09/9/2025 của Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án Dân Sự khu vực 7 - Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Quốc T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2025) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bà Nguyễn Thị Ú là

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Trại Giam số 1-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

